

Số:359/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 23 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 338/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Trần Hưng C, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 71 đường Yết K, phường Thuận H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

* Bị đơn: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 1/36 đường Nguyễn Chí T, phường Phú C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Giao cháu Trần Hưng K, sinh ngày 01/10/2009 cho anh Trần Hưng C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Hiện nay cháu Trần Hưng K đang ở với anh Trần Hưng C. Chị Trần Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không

ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Hưng C, chị Trần Thị Kim L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Anh Trần Hưng C tự nguyện chịu toàn bộ án phí của cả hai người là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền anh Cường nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009995 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại tiền chênh lệch cho anh Cường 150.000 đồng.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường Thuận H (Khai sinh Số 16, quyền số 01.2010)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HNGĐ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi